

## TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

### VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	473.02	↓ -1.49	-0.31%
KLGD (triệu ck)	25.64	↓ -5.63	-18.01%
GTGD (tỷ đồng)	590.15	↑ 105.79	21.84%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↓ -77.77	-59.18%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↓ -68.93	-51.84%
<i>Giao dịch NN</i>			
KL mua (triệu ck)	4.33	↓ -0.29	-6.22%
KL bán (triệu ck)	3.63	↑ 1.18	48.10%
Giá trị mua (tỷ đồng)	233.60	↑ 131.63	129.10%
Giá trị bán (tỷ đồng)	83.24	↑ 25.66	44.57%

### HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	58.30	↓ -0.06	-0.10%
KLGD (triệu ck)	14.67	↓ -26.23	-64.14%
GTGD (tỷ đồng)	106.40	↓ -172.71	-61.88%
Tổng cung (triệu ck)	37.91	↓ -14.09	-27.10%
Tổng cầu (triệu ck)	37.65	↓ -11.30	-23.08%
<i>Giao dịch NN</i>			
KL mua (triệu ck)	0.82	↓ -0.63	-43.46%
KL bán (triệu ck)	0.86	↑ 0.25	41.19%
Giá trị mua (tỷ đồng)	8.49	↓ -3.41	-28.64%
Giá trị bán (tỷ đồng)	8.70	↑ 2.10	31.79%

### Nhận định thị trường:

Chỉ số PMI ngành Sản xuất Việt Nam của HSBC được điều chỉnh theo mùa tăng nhẹ từ mức 50,8 điểm của tháng 3 lên 51 điểm vào tháng 4 biểu thị các điều kiện sản xuất đang dần cải thiện lần đầu tiên trong gần hai năm qua.

Standard Chartered nhận định lạm phát thấp trong tháng 4 là điều kiện tích cực và dự báo lãi suất có thể tiếp tục giảm trong quý II. Với diễn biến của lạm phát tháng 4 vừa qua thì khả năng giảm lãi suất là có thể xảy ra trong quý II, tuy nhiên dù nếu có thì mức giảm trần huy động có thể sẽ không nhiều. Dự địa cho việc giảm trần lãi suất huy động đã co hẹp lại nếu đảm bảo lãi suất thực dương so với lạm phát.

Khối ngoại phiên hôm nay mua ròng hơn 700 ngàn đơn vị trên HSX. Họ bán ròng mạnh các mã HAG, GMD, EIB, trong khi mua ròng mạnh các mã GAS, HPG, VIC, PPC, KDC, KBC, ITA... Đáng chú ý có một giao dịch mua thỏa thuận của khối ngoại 1,439 triệu MSN, giá trị thỏa thuận hơn 150,6 tỷ đồng.

FTSE VietNam UCITS và Market Vector VietNam index đã có công bố số liệu tuần trước. Tính từ ngày 20/04 đến ngày 30/4, VNM etf đã bán ròng gần 5 triệu đơn vị trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Lượng CCQ lưu hành ước khoảng 22.15 triệu CCQ, giảm khoảng 850 ngàn đơn vị. Ước tính lượng tiền ròng rút khỏi thị trường Việt Nam khoảng trên 300 tỷ đồng trong thời gian từ 20/4 đến sát kì nghỉ lễ. Hiện giá giao dịch của VNM etf sau khi giảm về mức thấp nhất là \$18.3/CCQ thì đã phục hồi tăng trở lại mức trên \$19/CCQ. Giao dịch khá hạn chế trong những phiên gần đây.

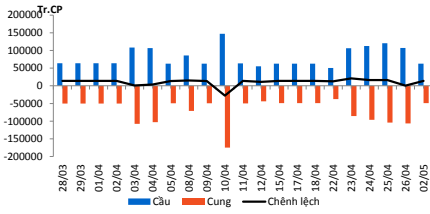
FTSE Viet Nam UCIT etf có lượng CCQ lưu hành giảm 430 ngàn đơn vị, ước lượng tiền rút ra khoảng gần 10 triệu USD (hơn 200 tỷ đồng) trong thời gian từ 20/4 đến 26/4. Qua quan sát, chúng tôi thấy rằng lượng bán ra từ 2 etfs này chủ yếu tập trung vào hai phiên giao dịch ngày 23 – 24/04 và nhìn chung không có nhiều ảnh hưởng tới diễn biến thị trường như đầu tháng 4.

Về giao dịch của thị trường, phiên đầu tuần, dòng tiền trong nước tiếp tục suy yếu và thanh khoản thị trường giảm về gần mức kỉ lục khi HSX chỉ có 25.8 triệu đơn vị cổ phiếu được khớp lệnh, và HNX có 14,3 triệu đơn vị khớp lệnh (kỉ lục là hơn 10 triệu đơn vị). Nếu như không xuất hiện động thái bán ròng đột biến từ các etfs tham gia thị trường thì giai đoạn này sẽ tương đối giống như giai đoạn tháng 11/2012 và theo đó, thị trường đi vào dao động hẹp với biên độ không đáng kể và thanh khoản sụt giảm xuống mức thấp kỉ lục. Chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm cho rằng nhà đầu tư tạm thời nên hạn chế các giao dịch mua bán trong giai đoạn hiện tại.

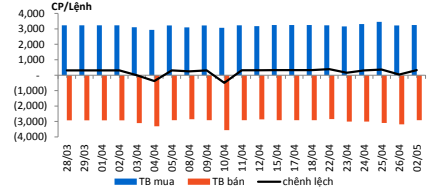
## TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

### Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

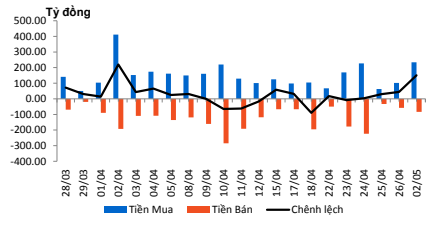
#### Cung cầu



#### Trung bình lệnh mua/bán



#### Giao dịch NĐTNN



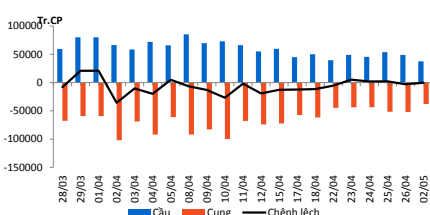
Sàn HOSE ghi nhận sự cố gắng của VN-Index vào đầu phiên khi mở cửa tăng nhẹ 0.03 điểm, tương ứng 0.01%, tạm giao dịch ở 474.54 điểm. Tuy nhiên đến 9h30 thì chỉ số này lại quay trở lại hướng giảm, với mức giảm gần 2 điểm. Các cổ phiếu bluechip như BVH, FPT, GAS, HAG, CTG, HSG, MSN, VCB... tăng nhẹ là động lực chính trên HOSE. Ngược lại DPM, VNM, KDC, ITA... vẫn chưa thể tìm lại sắc xanh. Khối lượng khớp lệnh trên HOSE chỉ gần 2 triệu đơn vị, chủ yếu nhờ giao dịch ở BGM, HAR, DRC, ITA... Đáng chú ý, BGM mở cửa tiếp tục tăng phiên thứ 6 liên tiếp, khối lượng khớp lệnh hơn 116 ngàn đơn vị.

Cuối phiên sáng, VN-Index đảo chiều tăng 1.57 điểm, tương ứng 0.33% lên mức 476.09 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 10 triệu đơn vị, tương ứng gần 162.07 tỷ đồng. Các cổ phiếu bluechip như BVH, CII, CSM, GAS, HCM, CTG, HPG, HSG, VIC, .. sau khoảng thời gian giảm điểm hoặc đứng ở mức giá tham chiếu đã quay đầu tăng trở lại từ 10h10. Đáng chú ý, với sự biến động tăng giảm của thị trường mã MSN vẫn giữ được mức tăng 1,000 đồng/cp. Ngoài ra, còn một số mã như SAV, SCD, MTG tăng trần vẫn được duy trì từ đầu phiên đến 10h30. Các mã REE, STB, SAM, VNM vẫn còn giảm điểm. Trong số đó, giảm mạnh nhất là VNM với mức giảm 1,000 đồng/cp, tương ứng 0.8 % về giá 123,000 đồng/cp. BGM cũng không còn giữ được sắc xanh, chỉ giao dịch ở mức giá tham chiếu.

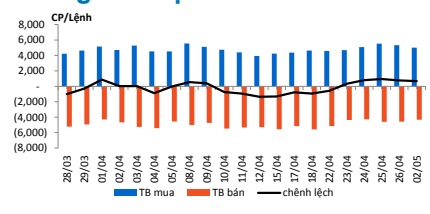
Kết thúc phiên giao dịch ngày 2/5, VN-Index giảm 1.49 điểm, tương ứng 0.31% về mức 473.02 điểm, khối lượng giao dịch gần 23 triệu đơn vị, tương ứng 380.73 tỷ đồng. VN-Index giảm chủ yếu do các mã ở VN30 hầu hết giảm hoặc chỉ đứng ở mức giá tham chiếu. Ngoài ra nhiều cổ phiếu bluechips khác như BVH, CTG, DPM, HAG, VNM, VCB, MBB... cũng chịu áp lực bán mạnh vào cuối phiên. Trong khi đó MSN, VIC, HPG... vẫn duy trì được mức tăng và giúp thị trường khỏi giảm sâu.

### Diễn biến sàn Hà Nội

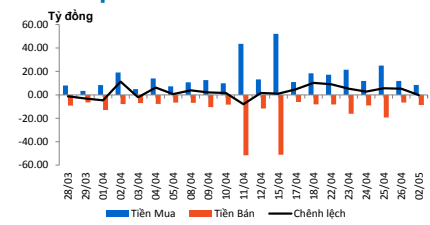
#### Cung cầu



#### Trung bình lệnh mua/bán



#### Giao dịch NĐTNN



Trên HNX, tâm lý thận trọng vẫn chiếm ưu thế, sau 30 phút khối lượng giao dịch chỉ đạt gần 1.5 triệu đơn vị, chỉ số HNX-Index tăng 0.18 điểm, tương ứng 0.31% lên mức 58.54 điểm.

Giao dịch tập trung chủ yếu ở SCR và SHB với khối lượng giao dịch của 2 mã này đều trên 300 ngàn đơn vị.

Mã SHS với phiên đầu tiên giao dịch tại HNX30 chỉ tăng nhẹ 100 đồng/cp lên mức 6,200 đồng/cp, khối lượng giao dịch 88,000 cổ phiếu. Trong khi đó, mã FLC với phiên giao dịch đầu tiên tại HNX cũng chỉ đứng ở mức giá tham chiếu 6,100 đồng/cp, khối lượng giao dịch khá thấp chỉ đạt 54,100 đơn vị.

Cuối phiên sáng, ại HNX giao dịch vẫn linh xình quanh mốc tham chiếu, chỉ số HNX-Index đứng ở mức 58.33 điểm, giảm 0.03 điểm, tương ứng 0.03%, khối lượng giao dịch chỉ hơn 5.7 triệu đơn vị, tương ứng 40.74 tỷ đồng. Giao dịch chủ yếu tại DCS, PVA, PVX, SCR, SHB... HNX không giảm điểm chủ yếu do HNX30 vẫn đang xanh điểm, HNX30 tăng 0.13 điểm lên mức 108.42 điểm, khối lượng giao dịch gần 4 triệu đơn vị. Tại HNX30 có 6 mã tăng điểm, 20 mã đứng giá và 4 mã giảm điểm.

Tại HNX, kết thúc phiên giao dịch, HNX-Index đóng cửa ở 58.3 điểm, giảm 0.06 điểm tương ứng 0.1%, khối lượng giao dịch chỉ đạt gần 14.67 triệu cổ phiếu, tương ứng 106.4 tỷ đồng. Giao dịch nhiều nhất ở SCR và SHB đều đạt hơn 1.8 triệu đơn vị nhưng kết thúc trái chiều nhau, SCR tăng 100 đồng/cp lên mức 6,600 đồng/cp còn SHB giảm 100 đồng/cp về giá 6,500 đồng/cp.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

### Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	<b>Giảm</b>
Trung hạn	1 - 3 tháng	<b>Tăng</b>
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	<b>Giảm</b>
Thanh khoản	<b>Tăng</b>
Đánh giá dòng tiền	<b>Giảm</b>
Trạng thái ngắn hạn	<b>Giảm</b>
Tín hiệu mua/bán	N/A

### Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	520	***
Kháng cự 2	540	**
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	460	***
Hỗ trợ 2	440	**
Hỗ trợ 3	400	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu; (\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh

### Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	<b>Giảm</b>
Trung hạn	1 - 3 tháng	<b>Tăng</b>
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	<b>Dao động</b>
Thanh khoản	<b>Yếu</b>
Đánh giá dòng tiền	<b>Yếu</b>
Trạng thái ngắn hạn	N/A
Tín hiệu mua/bán	N/A

### Các ngưỡng quan trọng

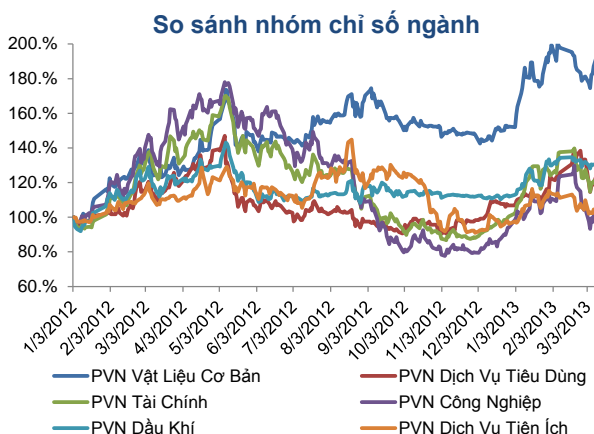
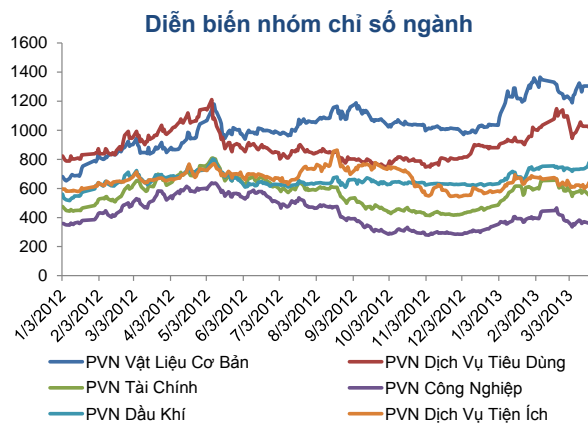
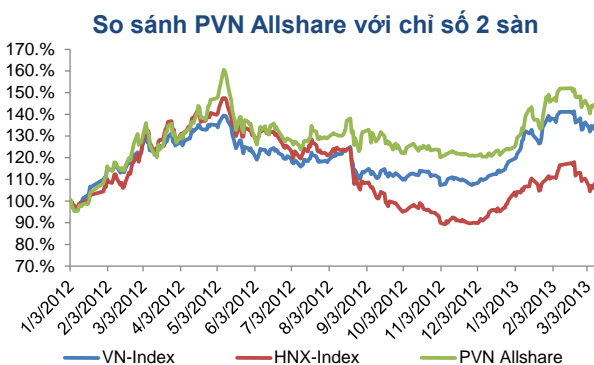
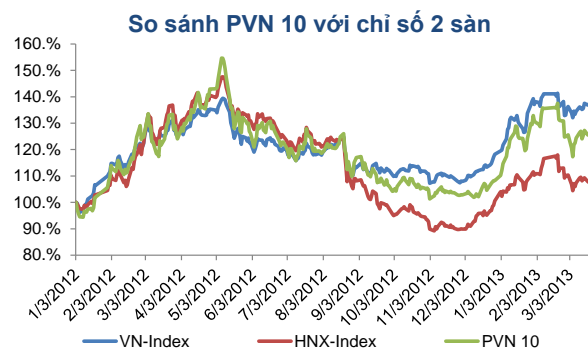
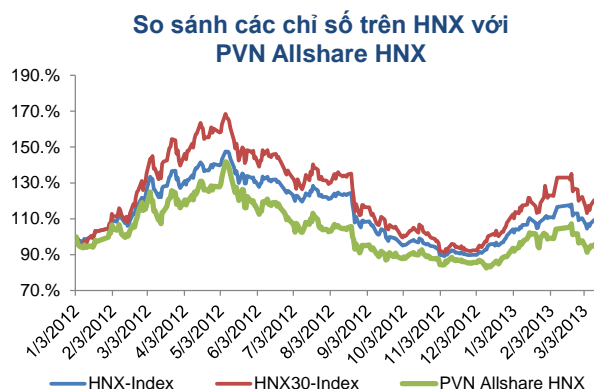
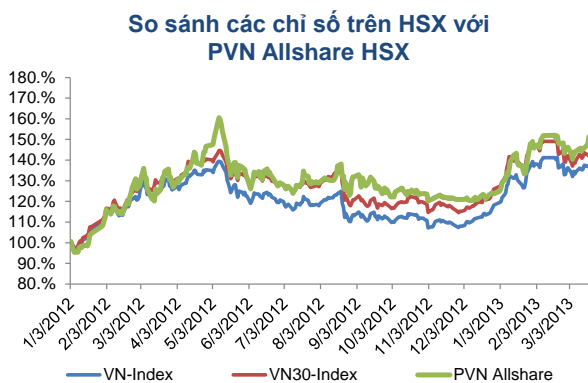
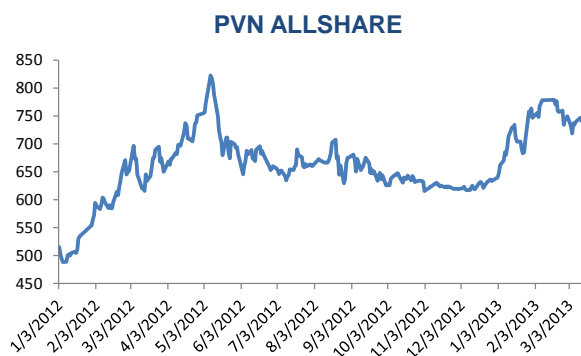
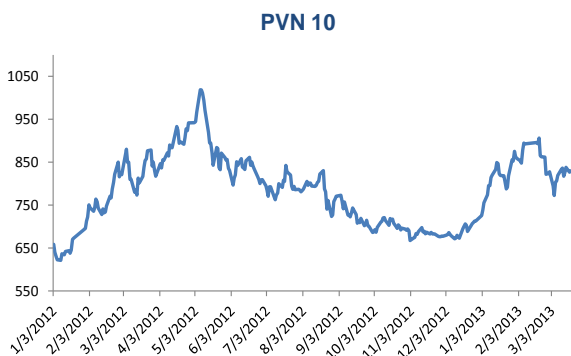
	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	62	**
Kháng cự 2	67.7	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	54	**
Hỗ trợ 2	50	****
Hỗ trợ 3		

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu; (\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh

# DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn



## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

7Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 11 mã cổ phiếu đứng giá, 9 mã giảm giá và 8 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0.41% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 5.241 triệu đơn vị.

**Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 02/05:**

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,800.0	100	↓ -2.04	0.42	12.97	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	3,300.0	700	→ 0.00	0.32	30.00	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,200.0	49,100	↑ 4.76	0.13	0.22	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,800.0	449,100	↑ 3.30	1.54	1.25	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	10,500.0	30,800	→ 0.00	0.97	6.65	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,100.0	2,600	→ 0.00	0.19	1.16	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,600.0	10,400	→ 0.00	0.36	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	14,300.0	298,018	↓ -0.69	0.85	2.14	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,500.0	12,900	→ 0.00	1.14	2.97	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	7,500.0	39,300	↓ -1.32	0.48	5.40	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,500.0	3,900	→ 0.00	0.66	7.83	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,300.0	700	↑ 6.45	0.32	1.55	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	13,300.0	163,880	→ 0.00	1.12	3.56	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,600.0	1,044,850	→ 0.00	0.20	1.73	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	53,000.0	1,773,230	→ 0.00	4.28	16.99	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	42,000.0	248,810	↓ -0.47	2.51	6.78	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	29,200.0	2,170	↑ 0.34	1.34	3.55	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	8,400.0	174,360	↑ 5.00	0.72	6.13	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	17,000.0	230,370	→ 0.00	0.97	4.19	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	29,300.0	3,240	↓ -0.68	1.43	4.14	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,700.0	53,750	↓ -3.57	0.26	2.09	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	39,300.0	202,570	↓ -1.75	1.33	7.72	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	8,200.0	116,210	↓ -2.38	0.72	10.38	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,300.0	187,450	↑ 2.38	0.44	39.09	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,200.0	28,280	↑ 3.23	0.31	2.13	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,500.0	12,090	→ 0.00	0.14	0.78	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	8,900.0	96,340	↑ 2.30	0.67	2.67	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,000.0	6,000	↓ -3.23	0.27	1.97	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH**
**HSX**
**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
VNM	124,000	122,000	-1.61	24,806,260
GAS	53,000	53,000	0.00	90,565,925
HAG	22,600	22,000	-2.65	16,060,667
EIB	14,500	14,500	0.00	14,118,220
HPG	27,500	28,100	2.18	13,887,520

**5 cổ phiếu tăng nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VSG	700	800	100	14.29
VES	900	1,000	100	11.11
VNI	2,900	3,100	200	6.90
VHG	2,900	3,100	200	6.90
PNC	4,400	4,700	300	6.82

**5 cổ phiếu giảm nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TCO	10,000	9,300	-700	-7.00
MPC	28,800	26,800	-2,000	-6.94
CLP	7,200	6,700	-500	-6.94
ASIAGF	10,100	9,400	-700	-6.93
DQC	26,000	24,200	-1,800	-6.92

**5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất**

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
MSN	156,233	VFMVF1	14,516
VIC	10,847	PHR	9,548
PHR	9,422	HAG	7,847
GAS	9,177	PVD	7,355
HPG	7,226	VIC	5,965

**HNX**
**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
SHB	6,600	6,500	-1.52	12,229
SCR	6,500	6,600	1.54	12,001
PGS	18,200	18,800	3.30	8,586
HUT	7,400	7,900	6.76	7,802
KLS	8,100	8,000	-1.23	6,906

**5 cổ phiếu tăng nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
THV	700	800	100	14.29
GGG	900	1,000	100	11.11
AME	2,000	2,200	200	10.00
SHN	1,000	1,100	100	10.00
HBE	3,000	3,300	300	10.00

**5 cổ phiếu giảm nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SD8	600	500	-100	-16.67
HHL	800	700	-100	-12.50
HPR	12,000	10,800	-1,200	-10.00
ITQ	15,200	13,700	-1,500	-9.87
VNN	6,100	5,500	-600	-9.84

**5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất**

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
SHB	2,767	KLS	2,800
PGS	2,069	AAA	1,028
PVC	2,027	VNR	871
PVS	664	SDT	645
SD7	142	PVS	618

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Phòng Phân tích**

**E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)**

**Tel: (84-4) 3934 3888**



**PSI**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339**